

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 12 | Tháng 12 Năm 2024



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

NỘI DUNG CHÍNH

✚ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Một số quy định mới của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024.
2. Một số điểm mới đáng chú ý của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế năm 2024.
3. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 3.
4. Quy định mới về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Lập hóa đơn và chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.
2. kê khai thuế giá trị gia tăng.
3. Hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư.
4. Hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân của giải thưởng cho nhân viên.

✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Tết Nguyên đán 2025 được nghỉ 9 ngày liên tiếp.
2. Chốt thời hạn xử lý khó khăn cho dự án điện năng lượng tái tạo.

✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Một số quy định mới của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 (“**Luật Thuế GTGT 2024**”) để thay thế Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13) (“**Luật Thuế GTGT 2008**”). Luật Thuế GTGT 2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với một số quy định mới đáng chú ý sau đây:

1.1 Tổ chức quản lý sàn giao dịch điện tử được coi là người nộp thuế

Ngoài các đối tượng người nộp thuế theo quy định hiện hành, Điều 4 của Luật Thuế GTGT 2024 đã bổ sung thêm các đối tượng người nộp thuế sau: (1) nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số; (2) tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài; và (3) tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng thực hiện khấu trừ, nộp thay cho hộ cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

Như vậy tổ chức quản lý sàn giao dịch điện tử nước ngoài sẽ phải tuân thủ pháp luật thuế như tổ chức quản lý sàn giao dịch điện tử trong nước.

1.2 Điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ

Điều 9 Luật Thuế GTGT 2024 điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ như sau:

- **Thuế suất 0%:** bổ sung thêm một số hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như: vận tải quốc tế; Công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục

xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý.

- **Thuế suất 5%:** chuyển các sản phẩm phân bón, tàu đánh cá và máy móc thiết bị chuyên dụng sử dụng trong sản xuất nông nghiệp từ không chịu thuế GTGT sang chịu thuế GTGT 5%.
- **Thuế suất 10%:** nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam sẽ được thay đổi từ 5% lên 10%. Ngoài ra, dịch vụ lưu ký chứng khoán từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

1.3 Hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Trước đây, Điều 12.2 (b) của Luật Thuế GTGT 2008 quy định hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ thuế GTGT. Nay, Điều 14.2 (b) của Luật Thuế GTGT 2024 yêu cầu các hàng hóa, dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (*trừ một số trường*

hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ) để khấu trừ thuế GTGT.

1.4 Bổ sung giá tính thuế đối với một số hàng hóa, dịch vụ

Điều 7 Luật Thuế GTGT 2024 bổ sung giá tính thuế đối với một số hàng hóa, dịch vụ như:

- Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng 0.
- Đối với dịch vụ kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, đặt cược là số tiền thu được từ hoạt động này trừ số tiền đã đổi trả cho khách không sử dụng hết và số tiền trả thưởng cho khách (nếu có), đã có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế GTGT.
- Đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh gồm: hoạt động sản xuất điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; vận tải, bốc xếp; dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành; dịch vụ cầm đồ; sách chịu thuế GTGT bán theo đúng giá phát hành (giá bìa); hoạt động in; dịch vụ đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý đòi người thứ ba bồi hoàn, đại lý xử lý hàng bồi thường 100% hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng thì giá tính thuế là giá bán chưa có thuế GTGT.

1.5 Bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế và điều kiện hoàn thuế GTGT

2. Một số điểm mới đáng chú ý của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế năm 2024

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) (“**Luật BHYT 2024**”). Luật BHYT 2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với một số điểm mới đáng chú ý sau đây:

Điều 15 của Luật Thuế GTGT 2024 bổ sung thêm trường hợp cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế GTGT. Để được hoàn thuế GTGT, cơ sở kinh doanh phải đáp ứng điều kiện sau: (1) phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh; (2) đáp ứng điều kiện về khấu trừ thuế GTGT đầu vào các hóa đơn, chứng từ được lập pháp hợp pháp; và (3) người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

1.6 Nâng mức doanh thu không chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh

Trước đây, Điều 5.25 của Luật Thuế GTGT 2008 quy định hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Nay, Điều 5.25 của Luật Thuế GTGT 2024 đã nâng mức doanh thu không chịu thuế GTGT của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh lên từ 200 triệu đồng/năm trở xuống. Quy định này sẽ được áp dụng từ 01/01/2026 thay vì áp dụng ngay từ thời điểm Luật Thuế GTGT 2024 có hiệu lực, tức ngày 01/7/2025.

2.1 Người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương thuộc đối tượng tham gia BHYT

Theo quy định tại Điều 1.10 và Điều 1.11 của Luật BHYT 2024, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã **không hưởng tiền lương** là một trong những đối tượng được mở rộng tham gia BHYT. Theo đó, mức đóng BHYT hằng tháng của nhóm đối tượng này tối đa bằng 6% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do họ đóng.

2.2 Điều chỉnh thời hạn đóng BHYT

Luật BHYT 2024 quy định thời hạn đóng BHYT chậm nhất đối với người sử dụng lao động như sau:

- Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với phương thức đóng hằng tháng, *thay vì đóng chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng như quy định trước đây.*
- Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng đối với phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng một lần, *thay vì đóng chậm nhất đến ngày cuối cùng của phương thức đóng như quy định trước đây.*

2.3 Người tham gia BHYT được cấp thẻ BHYT cả bản giấy và bản điện tử

Trước đây, Điều 16.1 của Luật BHYT 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 (“Luật BHYT 2008”) quy định người tham gia BHYT chỉ

được cấp thẻ BHYT bản giấy để làm căn cứ hưởng các quyền lợi về BHYT, nay Điều 1.14 của Luật BHYT 2024 quy định thẻ BHYT được cấp cho người tham gia bảo hiểm y tế bao gồm cả bản điện tử, bản giấy và hai bản này có giá trị pháp lý như nhau.

2.4 Doanh nghiệp chậm đóng hoặc trốn đóng BHYT sẽ bị phạt tiền 0,03%/ngày

Luật BHYT 2024 quy định cụ thể các hành vi được xem là chậm đóng, trốn đóng BHYT. Theo đó, nếu người sử dụng lao động có hành vi chậm đóng, trốn đóng BHYT thì ngoài việc bắt buộc phải đóng đủ số tiền chậm đóng, trốn đóng, còn **phải nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHYT chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHYT.** (Trong khi đó, Luật BHYT 2008 quy định người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHYT phải đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi **bằng hai lần mức lãi suất** liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng).

Bên cạnh đó, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHYT còn bị xử phạt vi phạm hành chính, không xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Ngoài ra, hành vi trốn đóng BHYT còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.5 Các trường hợp tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến được hưởng 100% mức hưởng BHYT

Điều 1.17 của Luật BHYT 2024 quy định người tham gia BHYT tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu, không đúng quy định về chuyển người bệnh được hưởng 100% mức hưởng trong các trường hợp sau:

- Khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản hoặc cấp chuyên sâu trong trường hợp chẩn đoán xác định, điều trị một số bệnh hiểm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.
- Khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu.
- Khi khám bệnh, chữa bệnh nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản.
- Khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản, cấp chuyên sâu mà trước ngày 01/01/2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến huyện.
- Khi khám bệnh, chữa bệnh nội trú trong trường hợp khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu mà trước ngày 01/01/2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến tỉnh.

3. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 3

Ngày 04/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 53/2024/TT-NHNN (“**Thông tư 53/2024**”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3.

Theo đó, Thông tư 53/2024 cho phép TCTD được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc, lãi của khoản nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của TCTD khi đáp ứng các điều kiện sau:

- **Về đối tượng áp dụng:** khách hàng của TCTD trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa (sau đây gọi là 26 tỉnh, thành phố) gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, bao gồm:

(i) Khách hàng là cá nhân có nơi ở hiện tại hoặc đang làm việc hoặc có cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc có hoạt

động đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn 26 tỉnh, thành phố.

(ii) Khách hàng là tổ chức (trừ khách hàng là TCTD) có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc có hoạt động đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn 26 tỉnh, thành phố.

- **Về thời gian phát sinh số nợ, nghĩa vụ trả nợ:**

✓ Có số dư nợ gốc phát sinh trước ngày 07/9/2024 và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính.

✓ Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2024 đến hết ngày 31/12/2025.

- ✓ Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, trả nợ đã thỏa thuận. TCTD được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ của khoản nợ đã quá hạn trên 10 ngày và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2024 đến hết ngày 16/12/2024 khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu tiên.
- ✓ Khách hàng được TCTD đánh giá là gặp khó khăn không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận do bị ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 và có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc, lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.
- ✓ Việc xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện từ ngày Thông tư 53/2024 có hiệu lực thi hành (tức ngày 04/12/2024) đến hết ngày 31/12/2025 và không giới hạn về số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- ✓ Thời điểm trả nợ cuối cùng của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng nhưng không vượt quá ngày 31/12/2027.

Lưu ý: TCTD sẽ không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.

Thông tư 53/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 04/12/2024.

- Về thời hạn xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

4. Quy định mới về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

Ngày 21/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 153/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 153/2024**”) quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Nghị định 153/2024 sẽ có hiệu lực ngày 05/01/2025 với một số nội dung đáng chú ý sau đây:

4.1 Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

Cơ sở xả khí thải phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định 153/2024 là các cơ sở khí thải thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu).
- Cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phốt trộn, sang

chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phốt trộn, sang chiết).

- Cơ sở lọc, hóa dầu.
- Cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.
- Cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than.
- Nhà máy nhiệt điện.
- Cơ sở sản xuất xi măng.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp.
- thu phí cố định (f) là 03 triệu đồng/năm. Trường hợp người nộp phí nộp theo quý thì mức thu phí tính cho 01 quý là f/4.

Trường hợp cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động kể từ ngày 05/01/2025 hoặc cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày 05/01/2025 thì số phí phải nộp = (f/12) x thời gian tính phí (tháng). Trong đó, thời gian tính phí là thời gian kể từ tháng tiếp theo của tháng 01/2025 (áp dụng đối với cơ sở xả khí thải đang hoạt động) hoặc tháng bắt đầu đi vào hoạt động (áp dụng đối với cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động kể từ ngày 05/01/2025) đến hết quý hoặc hết năm.

- *Đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải* theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm Nghị định 08/2022/NĐ-CP, ngoài việc

4.2 Mức thu phí đối với các cơ sở xả khí thải

- *Đối với cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:* mức phải nộp phí cố định (f) là 03 triệu đồng/năm thì còn phải nộp phí biến đổi của các chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải như sau:

Chất gây ô nhiễm môi trường	Mức thu phí (đồng/tấn)
Bụi	800
NOx (gồm NO2 và NO)	800
SOx	700
CO	500

Tùy nồng độ một chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải tại mỗi dòng khí thải của cơ sở xả khí thải thì mức thu phí biến đổi đối với chất đó có thể bằng 50% hoặc 75% số phí phải nộp tính theo công thức xác định số phí biến đổi của từng chất gây ô nhiễm môi trường có trong dòng khí thải.

1. Lập hóa đơn và chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

Công văn số 4734/CTBDI-TTHT ngày 09/12/2024.

Trường hợp Công ty (là bên đi thuê) ký hợp đồng thuê tài sản với doanh nghiệp tư nhân (là bên cho thuê) theo quy định của pháp luật, khi phát sinh nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản thì bên cho thuê phải lập hóa đơn để giao cho bên đi thuê theo quy định tại Điều 4.1 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu trừ chi phí, thì các khoản chi được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời các điều kiện theo quy định tại Điều 6.1 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Sông Tiên Petrotại Công văn số 1405 /CTVLO-TTHT ngày 10/12/2024.

1. Kê khai thuế giá trị gia tăng

Trường hợp Công ty đã được cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra và kết luận không đủ điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) tương ứng với doanh thu lô hàng xuất khẩu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng của phía nước ngoài. Đến sau thời điểm công bố quyết định kiểm tra của cơ quan thuế, Công ty mới có chứng từ thanh toán đối với lô hàng xuất khẩu thì không được kê khai bổ sung điều chỉnh tăng số tiền thuế GTGT được khấu trừ và hoàn thuế đối với số tiền thuế GTGT đã được cơ quan thuế kết luận không đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế.

Cục Thuế tỉnh Bình Định trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam tại

2. Hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư của dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư, nếu đáp ứng đầy đủ nguyên tắc, điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, điều kiện và thủ tục hoàn thuế GTGT tại Điều 14, Điều 15, Điều 19 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC, đáp ứng quy định tại Điều 1.3 của Nghị định số 49/2022/NĐ-CP thì được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.

Cục Thuế tỉnh Quảng Nam trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Bao bì Kimpack tại Công văn số 10273/CTQNA-TTHT ngày 06/12/2024.

3. Hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân của giải thưởng cho nhân viên

Trường hợp Công ty trao phần thưởng cho nhân viên, các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức trừ các khoản tiền thưởng quy định tại Điều 2.2(e) của Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì thuộc khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Công ty thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Điều 25.1 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp nội dung chi trả không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 2.2 (đ3.2) của Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc Công ty TNHH Niteco Việt Nam tại Công văn số 64688/CTHN-TTHT ngày 05/12/2024.

1. Tết Nguyên đán 2025 được nghỉ 9 ngày liên tiếp

Theo Thông báo Thông báo số 6150/TB-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, lịch nghỉ Tết Nguyên đán, Quốc khánh, lễ Chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5 trong năm 2025 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động như sau:

Dịp nghỉ Tết âm lịch Ất Tỵ 2025: được nghỉ 9 ngày, từ ngày 25/01 đến hết ngày 02/02/2025, tức ngày 26 tháng Chạp năm Giáp Thìn đến hết mùng 5 tháng Giêng năm Ất Tỵ. Tổng cộng 9 ngày liên tiếp.

Dịp nghỉ Quốc khánh năm 2025: được nghỉ 4 ngày, từ ngày 30/8 đến hết ngày 02/9/2025. Tổng cộng 4 ngày liên.

Dịp nghỉ lễ ngày Chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5/2025: được nghỉ 5 ngày, từ ngày 30/4 đến hết ngày 04/5/2025 (hoán đổi ngày làm việc thứ sáu ngày 02/5 sang

thứ bảy 26/4/2025). Tổng cộng 5 ngày liên tiếp.

Những cơ quan, đơn vị không cố định nghỉ thứ bảy, chủ nhật hằng tuần thì căn cứ kế hoạch, chương trình để bố trí lịch nghỉ phù hợp.

Doanh nghiệp có thể quyết định phương án nghỉ Tết Nguyên đán 2025 gồm 1 ngày cuối năm Giáp Thìn - 4 ngày đầu năm Ất Tỵ hoặc 2 ngày cuối năm Giáp Thìn - 3 ngày đầu năm Ất Tỵ hoặc 3 ngày cuối năm Giáp Thìn - 2 ngày đầu năm Ất Tỵ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khuyến khích doanh nghiệp thông báo phương án nghỉ Tết âm lịch và Quốc khánh 2025 ít nhất 30 ngày trước khi thực hiện.

Theo tuoitre.vn

2. Chốt thời hạn xử lý khó khăn cho dự án điện năng lượng tái tạo

Tại Hội nghị trực tuyến công bố và triển khai Nghị quyết của Chính phủ về chủ trương, phương hướng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo vào ngày 12/12/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Chính phủ đưa ra một số quan điểm, nguyên tắc chung để giải quyết các vướng mắc cho các dự án nói chung. Còn các dự án cụ thể sẽ giao cho địa phương chủ động cùng doanh nghiệp giải quyết theo thẩm quyền, vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền.

Về giải pháp, thống nhất xử lý, cho phép bổ sung quy hoạch để triển khai thực hiện trong trường hợp dự án không có nội dung vi phạm các quy định liên quan đến an ninh quốc phòng, quy hoạch các công trình, dự án trọng điểm quốc gia.

Đối với các dự án có sai phạm về quy trình, thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng công trình thì cho phép hoàn thiện theo quy định của pháp luật.

Đối với các dự án đang được hưởng giá FIT có vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền do lỗi của doanh nghiệp và không đáp ứng đầy đủ các điều kiện được hưởng giá FIT thì không được hưởng giá FIT ưu đãi mà phải xác định lại giá mua bán điện theo quy định; thu hồi lại các khoản giá FIT ưu đãi đã được hưởng không đúng thông qua bù trừ thanh toán tiền mua điện.

Thủ tướng nêu rõ, thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó phải giải quyết một cách công khai, minh bạch theo giải pháp Chính phủ đã đưa ra; cố gắng giải quyết dứt điểm trước ngày 31/01/2025.

Đối với các dự án đã bị khởi tố, chỉ thực hiện việc xử lý, khắc phục các vi phạm sau khi đã có bản án có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Xử lý các vướng mắc phải công khai, minh bạch; nghiêm cấm việc xử lý vướng mắc để tham nhũng, lợi ích nhóm.

Theo laodong.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết 174/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.	30/11/2024	14/01/2025
2	Nghị quyết 171/2024/QH15 về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.	30/11/2024	01/4/2025
3	Luật Điện lực, số 61/2024/QH15.	30/11/2024	01/02/2025
4	Luật Dữ liệu, số 60/2024/QH15.	30/11/2024	01/7/2025
5	Luật Đầu tư công, số 58/2024/QH15.	29/11/2024	01/01/2025
6	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư đối tác công tư và Luật Đấu thầu, số 57/2024/QH15.	29/11/2024	15/01/2025
7	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Quản lý thuế; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15.	29/11/2024	01/01/2025
8	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, số 55/2024/QH15.	29/11/2024	01/7/2025
9	Luật Địa chất và khoáng, số 54/2024/QH15.	29/11/2024	01/7/2025
10	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế, số 51/2024/QH15.	27/11/2024	01/7/2025
11	Luật Công đoàn, số 50/2024/QH15.	27/11/2024	01/7/2025
12	Luật Phòng không nhân dân, số 49/2024/QH15.	27/11/2024	01/7/2025
13	Luật Thuế giá trị gia tăng, số 48/2024/QH15.	26/11/2024	01/7/2025
14	Luật Công chứng, số 46/2024/QH15	26/11/2024	01/7/2025
15	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, số 44/2024/QH15.	21/11/2024	01/7/2025
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú	26/11/2024	10/01/2025
2	Nghị định 153/2024/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	21/11/2024	05/01/2025
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 27/2024/TT-BCT quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng.	21/11/2024	21/11/2024
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 53/2024/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3.	04/12/2024	04/12/2024



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

www.gvlawyers.com.vn

